TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST
Ngày 27 – 5 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng xây dựng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-DS ngày 08/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2019/QĐST-DS ngày 06/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Hồng N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Cùng cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tư vấn, thiết kế, kiến trúc và quy hoạch Nguyễn Tấn Hùng. Địa chỉ trụ sở: Số 657, đường N, khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tư vấn, thiết kế, kiến trúc và quy hoạch Nguyễn Tấn Hùng tại Thành phố Hồ Chí Minh: Lầu 19, phòng 1901, Tòa nhà S, đường T1, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Võ Hồng N, bà Nguyễn Thị T thể hiện:*

Vào ngày 29/4/2012 ông N, bà T hợp đồng với ông Nguyễn Tấn H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tư vấn, thiết kế, kiến trúc và quy hoạch Nguyễn Tấn Hùng xây dựng căn nhà tại khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, hình thức trọn gói với tổng giá trị là 1.500.000.000 đồng. Quá trình thực

hiện hợp đồng, ông N, bà T chuyển khoản 1.350.000.000 đồng và ông H đã thi công xây dựng xong phần thô thì không thực hiện tiếp nên ông N, bà T phải thuê người khác hoàn thành công trình với tiền là 500.000.000 đồng.

Sau đó, ông N yêu cầu đến Công an huyện Đầm Dơi làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông H. Qua kết quả xác minh, Công an huyện Đầm Dơi xác định đây là tranh chấp dân sự và ông H cũng làm cam kết trả số tiền 300.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 31/3/2017 nhưng sau đó ông H không thực hiện. Do vậy, ông N, bà T khởi kiện ông H yêu cầu trả số tiền 300.000.000 đồng.

** Đối với ông Nguyễn Tấn H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tư vấn, thiết kế, kiến trúc và quy hoạch Nguyễn Tấn Hùng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của ông N, bà T nhưng ông H không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Võ Hồng N, bà Nguyễn Thị T khởi kiện ông Nguyễn Tấn H là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tư vấn, thiết kế, kiến trúc và quy hoạch Nguyễn Tấn Hùng (Công ty Nguyễn Tấn Hùng) có địa chỉ tại khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1 về tranh chấp hợp đồng xây dựng. Nên đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông N, bà T có đơn đề nghị Toà án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai các tài liệu chứng cứ, không bố trí hoà giải vụ án. Nên đây là một trong những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông N, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Tấn H được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Sau khi thụ lý vụ án, cán bộ tống đạt đã đến địa chỉ trụ sở của Công ty Nguyễn Tấn Hùng để tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông H không có ở địa phương, gia đình không đồng ý nhận các văn bản nên Tòa án không thực hiện việc tống đạt trực tiếp theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, Tòa án cũng đã gửi các văn bản tố tụng đến địa chỉ chi nhánh của Công ty Nguyễn Tấn Hùng tại Thành phố Hồ Chí Minh như đã ghi trong hợp đồng nhưng không thực hiện được. Do đó, đây là thuộc trường hợp ông H không thông báo cho Tòa án biết về việc thay đổi địa chỉ nên Tòa án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[5] Theo hợp đồng số NHT – 12 thiết lập ngày 29/4/2012 thì giữa bà T (vợ ông N) và Công ty Nguyễn Tấn Hùng, thể hiện: Công ty Nguyễn Tấn Hùng xây dựng mới công trình nhà ở của ông N, bà T tại khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, tổng diện tích sàn xây dựng là 300 m^2, thời gian thi công phần thô 75 ngày và phần hoàn thiện dự kiến 45 ngày, hình thức khoán gọn với tổng giá trị 1.500.000.000 đồng; hợp đồng này đã thỏa mãn quy định tại các điều 107 và 108 của Luật Xây dựng năm 2003. Quá trình giải quyết vụ án, ông H không phản đối những tình tiết, sự kiện này. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 73 của Luật Doanh nghiệp thì ông Nguyễn Tấn H là chủ sở hữu công ty nên phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty. Do ông H không tiếp tục hoàn thiện công trình nên ông N, bà T đã phải thuê người khác thực hiện các công việc còn lại và ông H cũng đã thừa nhận thể hiện qua nội dung Công văn số 44/CSĐT ngày 06/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi và biên bản thỏa thuận ngày 31/3/2017 thì ông H cam kết trả số tiền 300.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng. Do đó, ông N, bà T yêu cầu ông H trả số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H phải chịu là 300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 388, 401, 402, khoản 4 Điều 424 và khoản 3 Điều 426 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 73 của Luật Doanh nghiệp; các điều 107 và 108 của Luật Xây dựng năm 2003; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Hồng N và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Tấn H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tư vấn, thiết kế, kiến trúc và quy hoạch Nguyễn Tấn Hùng trả cho ông N, bà T số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông N, bà T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tấn H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tư vấn, thiết kế, kiến trúc và quy hoạch Nguyễn Tấn Hùng phải chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) (chưa nộp).

- Hoàn trả lại cho ông N, bà T số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009107 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn